TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2024/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 07 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Âu Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Mai Thị Ngọc T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Âu Văn T với chị Mai Thị Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Âu Văn T và chị Mai Thị Ngọc T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Một người tên Âu Mai L, sinh ngày 19/4/2016, hiện con đang sống chung với chị Mai Thị Ngọc T1. cháu Âu Mai L có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn sống với chị Mai Thị Ngọc T1. Anh Âu Văn T và chị Mai Thị Ngọc T1 tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị Mai Thị Ngọc T1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Âu Mai L.

Sau khi ly hôn, anh Âu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh Âu Văn T có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Âu Văn T và chị Mai Thị Ngọc T1 tự nguyện thỏa thuận anh Âu Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là Âu M bằng 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), cấp cho đến khi cháu Âu Mai L chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Anh Âu Văn T và chị Mai Thị Ngọc T1 xác định không có, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Anh Âu Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001484, ngày 15 tháng 01 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Anh Âu Văn T đã nộp đủ án phí.

Chị Mai Thị Ngọc T1 không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân